TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tân Uyên, ngày 04 tháng 5 năm 2018

Số: 23/2018/QĐST – HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2018/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 về việc "Xin Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N - sinh năm 1978.
Bị đơn: Anh Phạm Chí T - sinh năm 1967.
Cùng địa chỉ: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 26 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 39/2018/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị N và anh Phạm Chí T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N - sinh năm 1978.
Địa chỉ: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Phạm Chí T- sinh năm 1967.

Địa chỉ: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Hoàng Thị N và anh Phạm Chí T thống nhất thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Hai bên thỏa thuận chị Hoàng Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Chí C - sinh ngày 10/9/2014 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Hoàng Thị N không đặt vấn đề cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Phạm Chí T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Cả hai không yêu cầu giải quyết:

d. Về án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng, áp dụng Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Hoàng Thị N và anh Phạm Chí T mỗi người phải chịu một nửa là 75.000 đồng án phí DSST, chị Hoàng Thị N nhận nộp thay cho anh Phạm Chí T số tiền 75.000đ án phí DSST. Xác nhận chị Hoàng Thị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0002597 ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Chị Hoàng Thị N được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn T. H T. T Lai Châu;
- Lưu HS-TA.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Bình